TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HÀ ĐÔNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 483 /2023/QĐST-HNGĐ	*Hà Đông, ngày 14 tháng 7 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 ; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55,81,82,83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 90/2023/TLST-VHNGĐ ngày 21/4/2023 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1993; HKTT: Thôn V, xã H, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa. Chỗ ở: Ngõ x,Tổ y, phường P, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

- Anh Nguyễn Ngọc Q, sinh năm 1990; HKTT và chỗ ở: Thôn V, xã H, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Ngọc Q chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 26/02/2019 tại UBND xã H, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống tại địa chỉ ngõ x,Tổ y, phường P, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến tháng 11 năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, cuộc sống chung không hạnh phúc. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 02/2023 đến nay. Nay anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt nên đề nghị tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung : Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Ngọc Q xác nhận có 01 con chung là Nguyễn An K (nam), sinh ngày 23/11/2020. Ly hôn hai vợ chồng thỏa thuận giao chị T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Nguyễn An K. Anh Q cấp dưỡng cho con chung 3.000.000đồng/1 tháng kể từ khi ly hôn đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành hoặc khi có sự thay đổi khác.

[3]. Về tài sản chung (động sản, bất động sản): Chị T, anh Q không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Chị T, anh Q không nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không đề nghị Tòa án giải quyết.

[4].Về lệ phí ly hôn: Chị T tự nguyện nộp cả 300.000đồng tiền lệ phí việc hôn nhân gia đình ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Ngọc Q.

- Về con chung: Xác nhận chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Ngọc Q có 01 con chung là Nguyễn An K (nam), sinh ngày 23/11/2020. Ly hôn hai vợ chồng thỏa thuận giao chị T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Nguyễn An K. Anh Q cấp dưỡng cho con chung 3.000.000đồng/1 tháng kể từ khi ly hôn đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành hoặc khi có sự thay đổi khác.

Anh Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

-Về tài sản chung (động sản, bất động sản): Chị T, Anh Q xác nhận không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Chị T, Anh Q xác nhận không nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không đề nghị Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị T tự nguyện chịu cả 300.000đồng lệ phí việc Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Được trừ vào 300.000đồng tạm ứng lệ phí chị T đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 003569 ngày 06/7/2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện KSND quận Hà Đông;
- Chi cục THA dân sự quận Hà Đông;
-UBND xã H, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa..
- Lưu hồ sơ;

THẨM PHÁN

Trần Đình Văn